

Số: 12/2024/QĐST-DS

Đ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm: 1987; địa chỉ: khu B, phường M, thị xã K, tỉnh H.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1965; địa chỉ: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phùng Minh T, sinh năm: 1987; địa chỉ: khu B, phường M, thị xã K, tỉnh H.

- Văn phòng công chứng Nguyễn Nhân B; địa chỉ: số nhà 191 đường H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhân B, chức vụ: Trưởng Văn phòng Công chứng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập giữa anh Phùng Minh T, chị Trần Thị V và bà Nguyễn Thị V. Hợp đồng được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Nhân B, số công chứng: 6257, quyền số 12/2023.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/12/2023.

- Bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị V, anh Phùng Minh T số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể phương án trả nợ như sau:

Đến ngày 30/9/2024, bà V phải trả cho chị V, anh T số tiền là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Đến ngày 31/12/2024, bà V phải trả cho chị V, anh T số tiền còn lại là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Nếu bà V vi phạm thỏa thuận phương án trả nợ thì chị V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án để đòi toàn bộ số tiền còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Chị Trần Thị V chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **8.575.000 đồng** (tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, cụ thể:

Được trừ **8.500.000 đồng** vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **17.058.000 đồng** (mười bảy triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003457 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q; trả lại chị V số tiền **8.558.000 đồng** (tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Được trừ **75.000 đồng** (bảy mươi lăm nghìn đồng) vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **300.000 đồng** (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003450 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q; trả lại chị V số tiền **225.000 đồng** (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị V chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **8.575.000 đồng** (tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX. Đ;
- Chi cục THADS TX. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh